

Bản tin Phân tích kỹ thuật

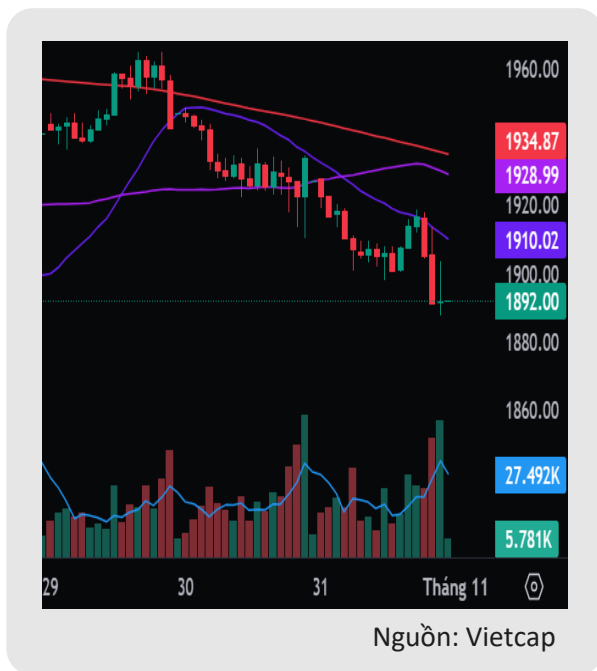
31/10/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng 41I1FB000 đóng cửa với tín hiệu bán với khả năng kiểm định lại vùng giá thấp 1.865-1.870 điểm. (M15)
- Vị thế bán được mở với dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa trên ngưỡng 1.910 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Bán (S): 1.895 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.870 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.910 điểm

Quan điểm kỹ thuật



- Chỉ số VN-Index giảm điểm và không ghi nhận hoạt động mua giá thấp trong phiên. Chỉ số VN30 diễn biến tương tự và tín hiệu ngắn hạn tạm giảm từ mức Trung tính về Tiêu cực bởi không còn quán tính hồi phục trong giai đoạn trước.
- Nhìn chung, áp lực bán và hoạt động mua trong phiên 31/10 vẫn giữ sự phân hóa theo mã, không dàn trải đồng đều theo nhóm ngành (ngoại trừ nhóm Dầu khí). Về tín hiệu kỹ thuật, trên 90% cổ phiếu Ngân hàng không còn cấu trúc tăng giá, đang thoái lui từ mức giá cao tại phiên 28/10 và không ghi nhận hoạt động mua vùng thấp. Cổ phiếu Bất động sản (ngoại trừ nhóm Vingroup), Dầu khí, Tiêu dùng, Bán lẻ duy trì được diễn biến đi ngang/tăng trong 2 phiên điều chỉnh gần đây.
- Vùng 1.620 điểm sẽ là mục tiêu tiếp theo cho chỉ số VN-Index. Chúng tôi duy trì khả năng xuất hiện hoạt động mua giá thấp trên các nhóm ngành Ngân hàng, Bán lẻ, Vật liệu nhằm giúp chỉ số giữ được biên độ 1.620-1700 điểm trong giai đoạn tiếp theo.

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	191,000	-6.42%	-12.79%	735,926	-11.323	2,287	5.1	83.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VHM	99,200	-4.62%	-13.36%	407,455	-4.508	6,133	1.9	16.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	59,600	-1.65%	0.17%	497,998	-1.970	4,202	2.2	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDB	32,000	-4.19%	-2.14%	123,019	-1.236	4,130	1.9	7.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VJC	187,000	-4.35%	3.89%	110,631	-1.153	2,897	4.5	64.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	61,600	3.18%	3.36%	148,638	1.134	5,014	2.3	12.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	35,100	-1.68%	-2.77%	248,727	-1.002	3,113	1.5	11.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
HVN	31,600	-4.24%	-4.53%	98,323	-1.000	3,765	17.6	8.4	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
VPB	28,700	-1.71%	-1.71%	227,704	-0.935	2,603	1.5	11.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LPB	50,700	-2.50%	-2.87%	151,455	-0.908	3,469	3.5	14.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	37,400	-1.32%	1.36%	262,599	-0.831	3,781	1.6	9.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	29,050	2.47%	9.42%	116,200	0.688	1,569	2.0	18.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VRE	33,300	-3.76%	-14.18%	75,668	-0.682	2,144	1.7	15.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	23,600	-1.46%	-3.28%	190,098	-0.666	3,017	1.5	7.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	44,050	-6.97%	-14.63%	39,751	-0.664	2,313	2.5	19.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
CEO	25,400	-6.96%	-17.53%	14,412	-19.273	360	2.3	70.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	17,500	3.55%	4.17%	18,695	12.753	488	1.8	35.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	73,900	2.21%	0.54%	17,310	7.360	5,156	1.9	14.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	14,600	-1.35%	-0.68%	28,100	-7.296	-4,000	4.2	-3.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BAB	13,200	2.33%	1.54%	13,242	5.917	1,055	1.0	12.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTK	12,000	3.45%	-1.64%	8,193	5.428	1,116	1.0	10.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
THD	29,900	-2.29%	-2.92%	11,511	-5.060	220	2.6	135.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTI	38,000	5.56%	22.98%	4,583	4.892	2,257	1.8	16.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	32,800	1.55%	5.13%	15,677	4.663	3,040	1.1	10.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DHT	76,300	-3.42%	-5.10%	6,911	-4.538	735	6.4	103.8	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

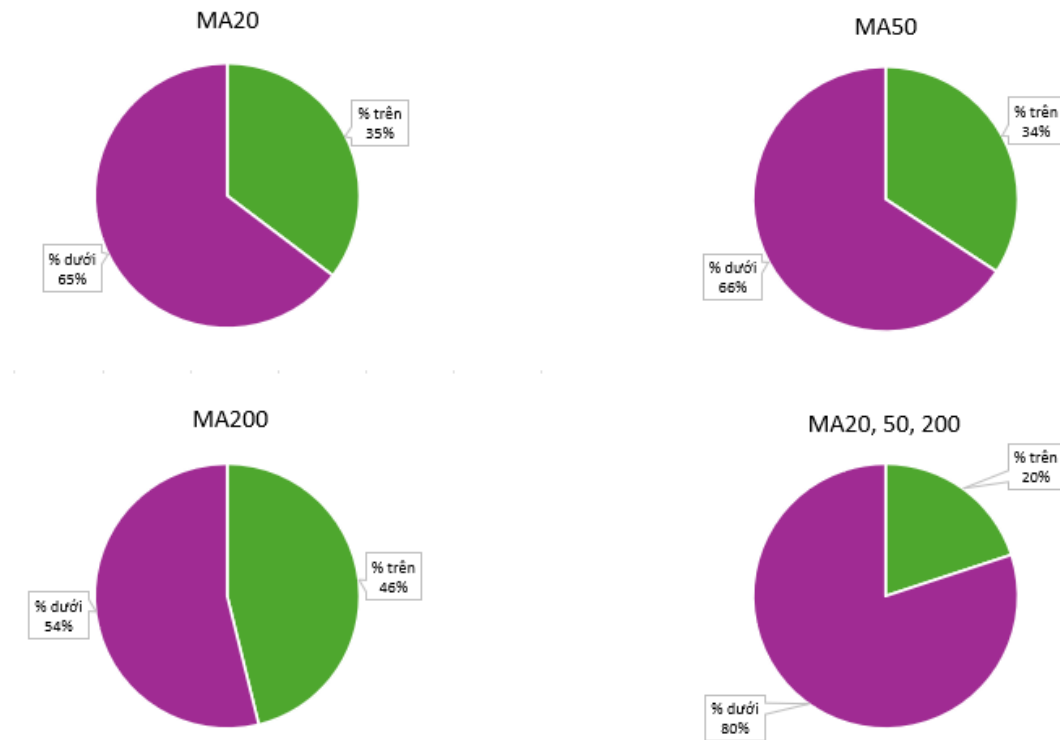
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	79,400	5.31%	11.99%	241,931	0.048	3,046	6.4	26.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
FOX	64,200	-5.31%	0.00%	48,276	-0.010	4,405	4.7	14.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DNH	50,000	-10.71%	-10.71%	21,331	-0.009	2,417	17.6	20.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	55,400	0.91%	4.14%	198,210	0.007	2,971	3.0	18.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSH	80,000	-5.88%	-5.88%	30,000	-0.007	460	5.3	173.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SJG	21,800	9.00%	9.00%	10,062	0.003	1,954	1.3	11.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEF	134,600	-2.68%	-2.46%	22,534	-0.002	96,612	3.4	1.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	23,400	1.74%	-10.34%	25,656	0.002	-389	2.2	-60.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
OIL	10,900	3.81%	0.93%	11,246	0.002	384	1.1	28.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAP	26,000	5.69%	-0.38%	6,055	0.001	-1,736	2.9	-15.0	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PVI	73,900	2.2%	10.7	3.0	44,874	73,500	1.9	14.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTD	103,500	3.5%	221.7	118.3	63,545	100,000	1.1	15.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MPC	18,000	3.4%	6.9	1.6	9,100	17,700	1.4	-240.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KHG	8,500	3.7%	209.8	95.1	4,900	8,200	0.7	58.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	32,950	7.0%	89.8	28.2	19,850	31,100	1.6	69.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	34,950	0.3%	21.3	21.2	16,273	34,850	2.3	17.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HII	5,260	6.9%	5.9	0.5	3,640	4,920	0.4	22.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HID	3,900	6.8%	7.6	1.7	2,500	3,880	0.4	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SJE	20,100	9.8%	12.3	1.1	14,597	25,300	0.9	4.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MHC	13,600	-1.8%	12.2	4.0	6,260	15,800	0.9	4.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVD	21,650	6.9%	274.7	93.8	16,282	25,230	0.7	13.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VTO	12,200	2.5%	9.7	3.5	10,133	16,361	0.9	8.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCL	32,950	7.0%	89.8	28.2	19,850	31,100	1.6	69.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSH	38,800	6.9%	43.2	6.4	26,168	41,135	2.0	7.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVB	30,300	3.1%	8.5	2.2	21,600	35,500	1.5	14.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGT	12,500	4.2%	23.2	6.4	8,100	15,200	0.9	8.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGI	79,400	5.3%	268.6	35.7	54,951	94,951	6.4	26.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			31/10/2025	30/10/2025	29/10/2025	28/10/2025	27/10/2025	24/10/2025	23/10/2025	22/10/2025	21/10/2025	20/10/2025
VNINDEX	MA200	Trên	54%	55%	56%	52%	49%	49%	49%	49%	47%	45%
		Dưới	46%	45%	44%	48%	51%	51%	51%	51%	53%	55%
	MA50	Trên	33%	31%	29%	24%	24%	23%	23%	23%	20%	19%
		Dưới	67%	69%	71%	76%	76%	77%	77%	77%	80%	81%
	MA20	Trên	39%	42%	41%	30%	26%	24%	24%	23%	18%	15%
		Dưới	61%	58%	59%	70%	74%	76%	76%	77%	82%	85%

VN30	MA200	Trên	67%	67%	67%	67%	67%	67%	67%	63%	67%	63%
		Dưới	33%	33%	33%	33%	33%	33%	33%	37%	33%	37%
	MA50	Trên	30%	30%	27%	30%	20%	23%	23%	23%	23%	20%
		Dưới	70%	70%	73%	70%	80%	77%	77%	77%	77%	80%
	MA20	Trên	27%	40%	40%	40%	27%	33%	33%	27%	20%	13%
		Dưới	73%	60%	60%	60%	73%	67%	67%	73%	80%	87%

HNX	MA200	Trên	47%	47%	48%	45%	45%	44%	46%	45%	45%	45%
		Dưới	53%	53%	52%	55%	55%	56%	54%	55%	55%	55%
	MA50	Trên	36%	35%	35%	35%	34%	32%	32%	32%	31%	29%
		Dưới	64%	65%	65%	65%	66%	68%	68%	68%	69%	71%
	MA20	Trên	47%	47%	48%	45%	45%	44%	46%	45%	45%	45%
		Dưới	53%	53%	52%	55%	55%	56%	54%	55%	55%	55%

UPCOM	MA200	Trên	33%	32%	32%	29%	30%	28%	28%	27%	27%	28%
		Dưới	67%	68%	68%	71%	70%	72%	72%	73%	73%	72%
	MA50	Trên	35%	34%	33%	31%	33%	31%	30%	30%	31%	32%
		Dưới	65%	66%	67%	69%	67%	69%	70%	70%	69%	68%
	MA20	Trên	42%	41%	41%	40%	41%	40%	40%	40%	39%	39%
		Dưới	58%	59%	59%	60%	59%	60%	60%	60%	61%	61%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành		Tháng 10																			
	17	31 ↓	30	29	28	27	24	23	22	21	20	17	16	15	14	13	10	09	08	07	06
1	Viễn thông	68	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Bảo hiểm	62	62	53	53	50	46	41	35	28	31	35	35	36	37	42	47	50	51	56	51
3	Bất động sản	58	59	53	50	55	65	66	65	67	75	82	78	74	74	72	67	62	61	61	55
4	Công nghệ Thông tin	58	52	48	43	35	30	29	29	20	14	14	16	18	21	24	29	30	29	31	29
5	Bán lẻ	57	59	60	55	55	57	59	57	51	53	61	63	62	61	62	63	59	55	53	42
6	Điện, nước & xăng d...	56	50	44	38	31	32	36	31	25	27	35	36	36	39	41	43	44	44	45	45
7	Thực phẩm và đồ uố...	54	55	51	47	45	46	47	47	45	49	52	53	54	56	61	61	62	60	61	57
8	Hóa chất	51	49	42	36	34	33	34	29	23	26	29	30	32	34	39	40	37	35	36	34
9	Hàng cá nhân & Gia ...	50	46	43	44	37	30	28	27	22	24	29	28	27	28	32	33	31	31	33	26
10	Hàng & Dịch vụ Côn...	49	51	49	43	43	47	46	45	41	40	43	44	44	41	43	46	47	47	50	45
11	Dầu khí	48	41	39	38	39	41	39	35	31	33	37	37	30	33	37	46	41	34	36	31
👉 12	Xây dựng và Vật liệu	48	47	42	42	44	47	51	51	52	56	59	55	55	58	62	63	62	63	62	56
👉 13	Tài nguyên Cơ bản	46	49	45	43	43	45	49	49	44	46	50	51	52	52	56	59	58	59	61	58
👉 14	Ngân hàng	44	49	47	43	44	49	52	54	53	61	68	74	73	74	77	77	74	71	73	65
15	Ô tô và phụ tùng	43	42	41	37	36	35	35	34	34	29	32	34	32	34	37	40	41	40	40	38
👉 16	Du lịch và Giải trí	41	44	44	47	47	48	47	47	45	47	53	56	58	58	59	54	54	55	45	40
👉 17	Dịch vụ tài chính	28	32	32	31	30	39	44	47	48	53	60	60	59	60	62	61	62	63	63	51

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	79,400	5.3%	12.0%	241,931	6.4	26.1	3,046	268.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MCH	159,500	0.1%	10.0%	168,438	10.5	20.6	7,722	54.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	41,200	0.2%	4.0%	54,849	1.8	7.2	5,767	27.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KDH	35,850	0.0%	6.1%	40,231	2.2	41.8	857	407.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FRT	148,400	0.2%	0.6%	25,273	8.2	41.0	3,620	95.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAG	17,100	0.0%	11.4%	21,673	1.7	12.5	1,370	282.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
NLG	39,750	-0.4%	5.4%	19,286	2.0	18.1	2,200	142.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
PVI	73,900	2.2%	0.5%	17,310	1.9	14.3	5,156	10.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMP	170,000	0.6%	-2.3%	13,916	4.4	11.6	14,639	21.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHC	59,000	2.4%	8.7%	13,243	1.4	8.5	6,944	135.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVD	21,650	6.9%	7.4%	12,035	0.7	13.5	1,602	274.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
CTD	103,500	3.5%	15.1%	10,498	1.1	15.8	6,560	221.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAH	61,400	-2.1%	5.1%	10,368	2.5	8.6	7,151	222.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CMG	41,900	1.5%	8.1%	8,872	2.9	22.9	1,833	56.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MPC	18,000	3.4%	11.1%	7,003	1.4	-240.3	-73	6.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	145,000	-1.7%	7.4%	6,587	3.6	7.0	21,025	10.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGT	12,500	4.2%	8.7%	6,230	0.9	8.5	1,461	23.2	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSH	38,800	6.9%	13.1%	4,366	2.0	7.3	5,293	43.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KHG	8,500	3.7%	19.0%	3,820	0.7	58.8	145	209.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MIG	18,000	0.8%	4.3%	3,807	1.5	9.4	1,906	12.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HCM	23,300	-1.1%	-5.3%	25,163	2.4	16.1	1,449	314.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AGG	16,200	-0.6%	1.6%	2,633	0.8	10.6	1,524	7.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	59,600	-1.7%	0.2%	497,998	2.2	14.2	4,202	127.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	17,700	-1.1%	-1.7%	50,357	1.3	7.6	2,332	73.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	22,150	-2.2%	-2.0%	41,259	1.6	13.6	1,635	152.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCI	37,100	0.0%	-0.8%	26,808	2.1	23.3	1,589	388.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VFS	16,700	1.2%	-3.5%	2,337	1.4	16.2	1,032	21.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AAS	9,400	0.0%	-3.1%	2,150	0.8	13.3	703	12.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NHA	20,800	-1.2%	0.5%	1,011	1.7	11.6	1,788	5.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAG	11,500	0.0%	-11.5%	444	1.0	12.5	923	7.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	28,000	-4.4%	-9.5%	42,880	2.1	10.1	2,766	1,372.8	Tiêu cực	-6.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDC	51,600	-0.4%	-0.8%	14,954	2.2	184.1	280	16.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HSG	16,750	0.6%	2.8%	10,401	0.9	14.2	1,178	58.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAF	32,000	-0.3%	-0.8%	9,729	2.3	18.7	1,715	30.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DSE	25,150	0.4%	2.7%	8,616	2.0	28.3	889	11.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HNG	5,900	-4.8%	0.0%	6,609	4.1	-5.9	-1,005	63.8	Tiêu cực	-5.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
YEG	12,500	-0.4%	2.5%	2,398	1.2	15.5	806	21.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCO	10,600	-0.5%	0.0%	332	0.9	7.1	1,504	9.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	35,100	-1.7%	-2.8%	248,727	1.5	11.3	3,113	434.3	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
MBB	23,600	-1.5%	-3.3%	190,098	1.5	7.8	3,017	472.5	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
IDC	38,100	0.26%	8.86%	56,100	47.6%	4,849	2.2	7.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVL	13,650	-1.09%	-4.55%	20,000	44.9%	(1,959)	0.7	-7.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	17,300	-1.98%	1.35%	25,500	44.5%	178	1.4	97.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
PVS	32,800	1.55%	5.13%	45,000	39.3%	3,040	1.1	10.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SZC	31,200	0.65%	5.41%	42,400	36.8%	1,763	1.8	17.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	47,200	-0.32%	1.51%	64,100	35.4%	3,090	2.3	15.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	55,400	0.91%	4.14%	74,300	35.3%	2,971	3.0	18.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DGC	96,000	2.56%	3.90%	126,000	34.6%	8,296	2.3	11.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMI	19,650	-0.76%	1.81%	26,200	32.3%	1,988	1.0	9.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCM	35,000	-0.85%	2.94%	46,600	32.0%	3,578	1.8	9.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PC1	23,800	0.85%	7.21%	31,100	31.8%	1,584	1.4	15.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
KDH	35,850	0.00%	6.07%	47,100	31.4%	857	2.2	41.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SIP	56,300	0.00%	5.63%	73,900	31.3%	5,474	2.7	10.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	26,700	-0.74%	1.14%	35,300	31.2%	1,876	1.6	14.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	39,750	-0.38%	5.44%	51,600	29.3%	2,200	2.0	18.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
VCB	59,600	-1.65%	0.17%	77,600	28.1%	4,202	2.2	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	36,400	1.53%	2.39%	45,800	27.8%	2,973	1.3	12.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MSN	79,600	0.38%	0.38%	101,200	27.6%	2,196	3.4	36.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	61,600	3.18%	3.36%	76,100	27.5%	5,014	2.3	12.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXS	10,500	-5.41%	-4.55%	14,100	27.0%	639	1.0	16.4	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn